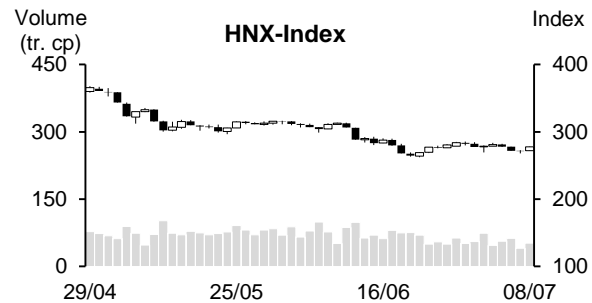
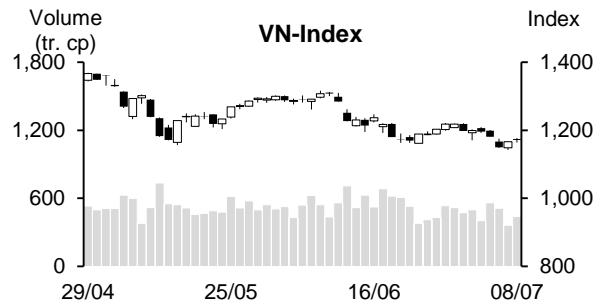


Ngày	Thứ 2 04/07	Thứ 3 05/07	Thứ 4 06/07	Thứ 5 07/07	Thứ 6 08/07	Trung bình
VN-Index	1,195.53	1,181.29	1,149.61	1,166.48	1,171.31	1,172.84
Thay đổi +/-	-3.37	-14.24	-31.68	16.87	4.83	-5.52
Thay đổi %	-0.28%	-1.19%	-2.68%	1.47%	0.41%	-0.45%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	403.31	559.49	511.77	362.82	437.91	455.06
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	8,922.92	12,379.20	11,092.70	7,759.50	9,352.18	9,901.30
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-129.33	-268.28	-748.90	491.03	-399.85	-211.07
VN30	1,248.37	1,242.05	1,211.94	1,229.23	1,231.54	1,232.63
Thay đổi +/-	-3.87	-6.32	-30.11	17.29	2.31	-4.14
Thay đổi %	-0.31%	-0.51%	-2.42%	1.43%	0.19%	-0.32%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	112.84	162.03	131.18	98.64	115.99	124.14
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,625.07	5,072.85	4,313.77	3,210.21	3,408.49	3,926.08
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-74.83	-211.01	-504.84	328.99	-128.77	-118.09
HNX-Index	281.19	277.94	271.92	271.86	277.80	276.14
Thay đổi +/-	2.31	-3.25	-6.02	-0.06	5.94	-0.22
Thay đổi %	0.83%	-1.16%	-2.17%	-0.02%	2.18%	-0.07%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	46.90	56.28	62.47	40.48	51.73	51.57
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	814.07	983.73	1,148.68	723.44	1,028.20	939.62
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-1.65	-6.57	-17.12	-0.81	-13.85	-8.00



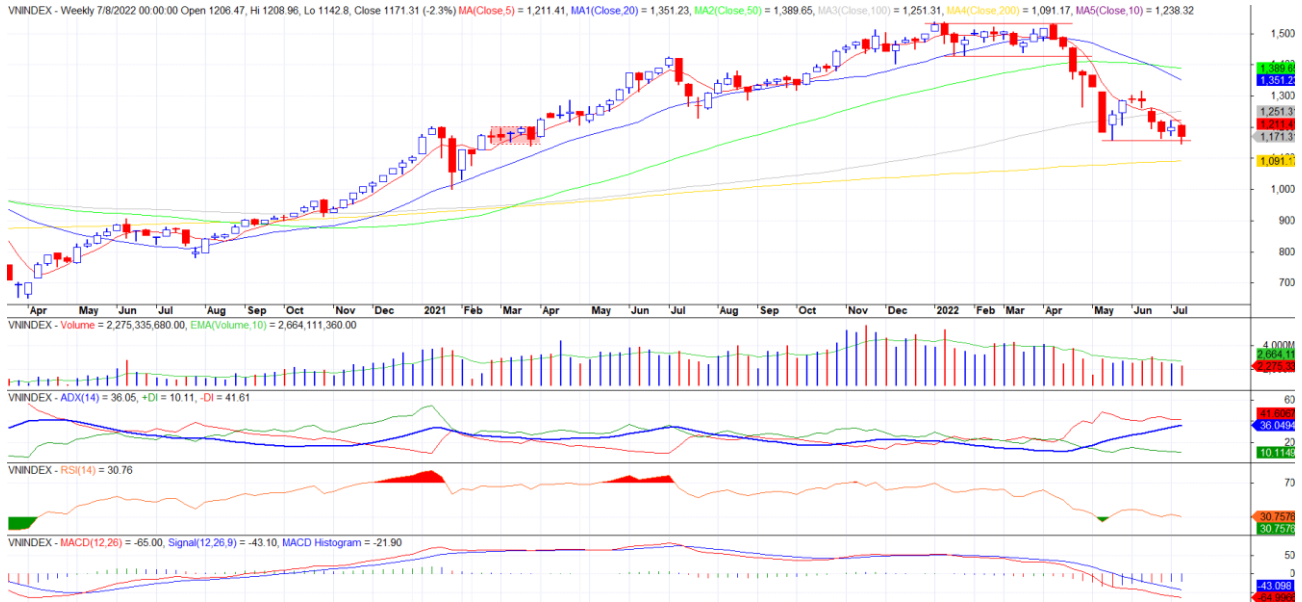
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đảo chiều giảm điểm trở lại trong tuần qua. Các chỉ số lao dốc mạnh trong ba phiên ngày đầu tuần và có thời điểm VN-Index thủng đáy 16 tháng khi hàng loạt cổ phiếu trụ bị bán tháo, đặc biệt là bất động sản và dầu khí. Mặc dù sau đó, thị trường đã phục hồi trong hai phiên cuối tuần, lực cầu bắt đáy tỏ ra khá thận trọng. Điều này góp phần khiến thanh khoản chung của thị trường tuần qua tiếp tục sụt giảm và là mức thấp nhất trong chín tuần. Bên cạnh đà bán tháo của các nhà đầu tư cá nhân trong nước, tuần qua cũng ghi nhận tín hiệu tiêu cực từ giao dịch của khối ngoại. Cụ thể, khối này đã đảo chiều bán ròng trở lại khá mạnh và chấm dứt chuỗi 5 tuần mua ròng liên tiếp trước đó.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

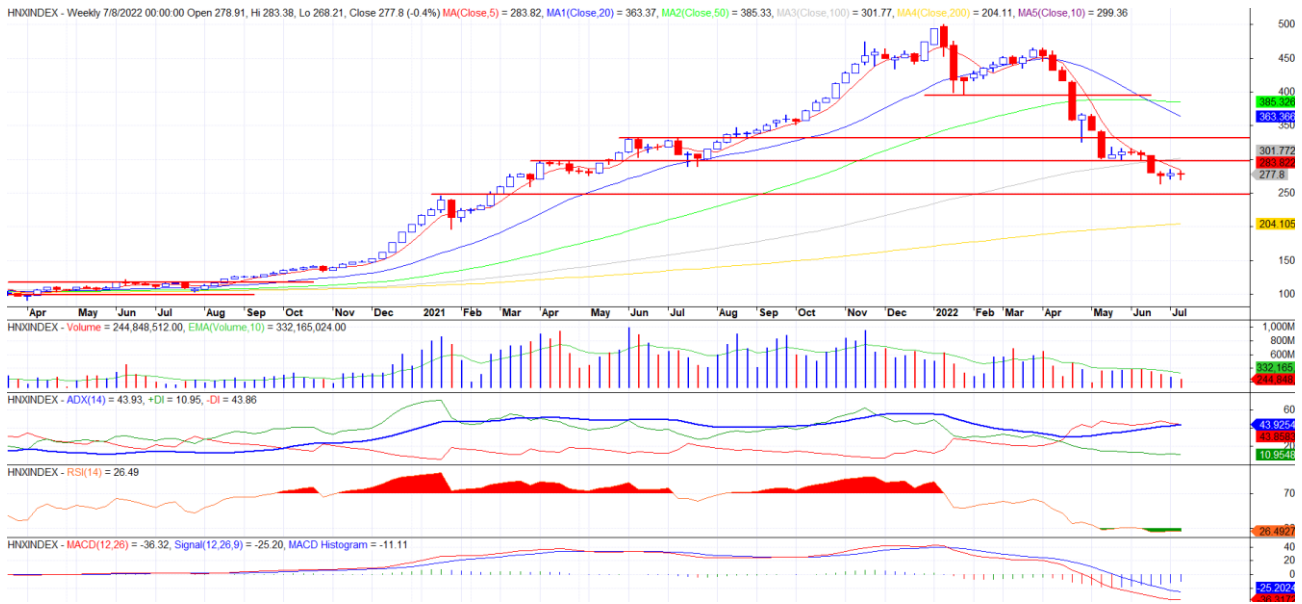
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm trở lại. Tín hiệu xuất hiện nền giảm cắt qua đáy cũ tháng 5 nhưng về cuối tuần đã hồi phục hình thành nền bóng nến dưới. Trên đồ thị ngày, sau khi đóng cửa thủng đáy 1156 vào giữa tuần thì chỉ số đã có hai phiên hồi phục giành lại được ngưỡng hỗ trợ này. Tuy vậy, tín hiệu khá yếu và hiện chỉ số cũng đã về lại vùng gap 1167-1182 nên khả năng sẽ sớm chịu áp lực giảm trở lại trong 1-2 phiên tới. Ngưỡng hỗ trợ gần có thể quanh 1100. Chúng tôi cho rằng nhịp giảm này sẽ là nhịp rũ bỏ cuối cùng trước khi tạo đáy trung hạn. Trường hợp nếu giá vượt được đỉnh 1222 trở lại thì khả năng chỉ số đã tạo được đáy quanh 1150 và có thể hình thành xu hướng tăng trung hạn với mục tiêu về vùng kháng cự 1300-1350.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần giảm điểm, tín hiệu tiếp tục hình thành nền giằng co dạng Spinning và vẫn duy trì dưới MA5. Trên đồ thị ngày, chỉ số có phiên cuối tuần tăng điểm khá tốt kèm khối lượng gia tăng, kết hợp với hai nến trước đó tạo nên mẫu hình Morning Star, cho cơ hội có thể tạo đáy. Chỉ số cần tiếp tục tăng vượt đỉnh quanh 285 để cho khả năng có thể tiếp tục tăng về vùng cản 300-305, trường hợp nếu không tăng được thì sẽ chịu rủi ro giảm trở lại thủng đáy 262.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu ở VN-Index vẫn thiên về chiều còn tiếp tục giảm điểm hơn, trong khi đó HNX-Index tích cực hơn nhưng vẫn cần chờ tín hiệu xác nhận. Nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên đứng ngoài quan sát và chờ thêm tín hiệu xác nhận tạo đáy mới nên tham gia trở lại. Trường hợp nếu vượt đỉnh 1222 thành công thì có thể cân nhắc tham gia dần trở lại với tỷ trọng thấp, ưu tiên các nhóm như Điện, Nước, Công nghệ, Bảo hiểm hay các nhóm hồi phục từ quá bán như Ngân hàng, Chứng khoán, Xây dựng, BĐS.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
VND	18,350	-1.34%	125,862,100
STB	22,500	2.27%	101,582,900
HAG	9,620	8.09%	99,208,700
SSI	20,400	3.55%	89,205,700
HPG	22,450	0.22%	76,103,100

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	14,400	-0.69%	36,797,822
PVS	22,700	-7.35%	33,638,634
CEO	29,200	4.29%	19,020,929
KLF	3,300	6.45%	15,411,292
TNG	26,800	-12.70%	15,371,061

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
VND	18,350	-1.34%	2,325.0
STB	22,500	2.27%	2,311.7
SSI	20,400	3.55%	1,774.0
HPG	22,450	0.22%	1,677.7
DIG	38,450	5.34%	1,445.6

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	22,700	-7.35%	785.5
SHS	14,400	-0.69%	530.0
CEO	29,200	4.29%	525.4
TNG	26,800	-12.70%	426.5
HUT	25,800	-3.73%	342.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

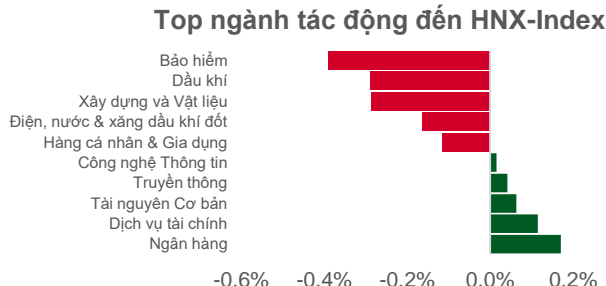
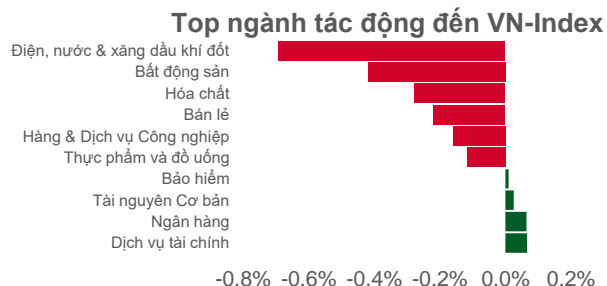
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
TCB	37,550	4.31%	0.11%
VIB	25,050	10.11%	0.10%
VNM	73,000	2.48%	0.08%
MBB	25,050	3.51%	0.07%
HVN	16,350	4.81%	0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	51,900	4.85%	0.24%
BAB	16,800	4.28%	0.17%
CEO	29,200	4.29%	0.09%
VIF	17,500	4.49%	0.08%
EVS	28,000	9.38%	0.08%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

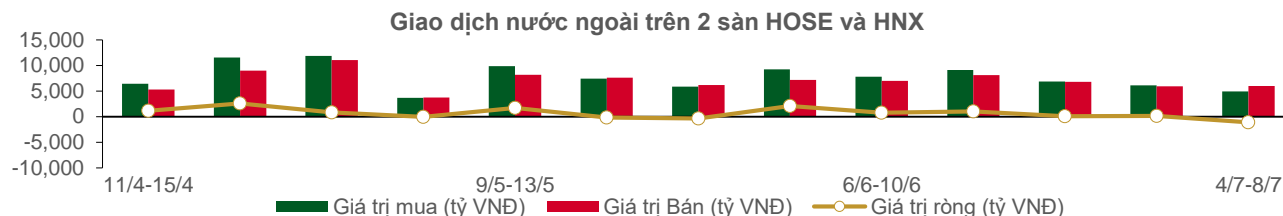
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GAS	95,600	-13.09%	-0.58%
VIC	70,000	-3.58%	-0.21%
MWG	65,000	-7.54%	-0.16%
GVR	21,200	-6.19%	-0.12%
MSN	104,900	-3.50%	-0.11%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVI	43,800	-8.37%	-0.29%
PVS	22,700	-7.35%	-0.26%
DTK	12,000	-5.51%	-0.15%
TNG	26,800	-12.70%	-0.12%
PTI	67,000	-6.69%	-0.12%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	155.76	4,863.64	192.76	5,918.98	(37.01)	(1,055.33)
HNX	1.52	29.18	2.61	69.17	(1.09)	(40.00)
Tổng 2 sàn	157.27	4,892.82	195.37	5,988.15	(38.10)	(1,095.33)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VNM	73,000	3,256,400	237.39
STB	22,500	4,816,600	108.99
FUESSVFL	16,400	4,175,900	68.49
VHC	80,500	712,600	60.01
VIB	25,050	1,811,900	45.08

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	22,700	57,100	0.97
SD5	9,000	105,200	0.93
PCG	7,000	119,300	0.85
PVC	15,600	53,900	0.83
TA9	14,600	27,400	0.39

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUEVFVND	26,100	(8,923,300)	(232.92)
VHM	61,000	(2,754,100)	(164.43)
GAS	95,600	(1,450,700)	(142.79)
DXG	21,250	(6,559,700)	(137.01)
SSI	20,400	(5,199,500)	(104.27)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PMC	60,300	(256,300)	(16.99)
NVB	31,000	(288,300)	(9.04)
SHS	14,400	(447,700)	(6.26)
BVS	19,400	(234,300)	(4.30)
PLC	22,900	(145,250)	(3.33)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912